

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MẦM NON - TẾT TRUNG THU
LỚP MG GHÉP PÁ NẬM
Thực hiện từ ngày 8/9/2025 - 3/10/2025

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động
			Chung	Riêng	
1. Phát triển thể chất					
a) Phát triển vận động					
1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	- Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên - Cúi người về phía trước.	Bước lên phía trước	- Thể dục sáng,HĐ học : TD (Bài tập phát triển chung) - Tập thể dục sáng theo nhạc bài: Trường chúng cháu là trường mầm non
2	4	Trẻ thực hiện đầy đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh		Nhún chân	
3	3	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi trong đường hẹp.	- Đi trong đường hẹp - Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn		Hoạt động học: TD: - Đi trong đường hẹp (3T) - Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn (4T)
4	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn			
9	3	Trẻ biết thể hiện được sự khéo trong thực hiện bài tập: Bò theo hướng thẳng, Ném xa bằng 1 tay	- Bò theo hướng thẳng; - Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4m). - Ném xa bằng 1 tay		HĐH: TD - Bò bằng bàn tay, bàn chân 3 -4m (4T), - Bò theo hướng thẳng (3T) - Ném xa bằng 1 tay(3T, 4T)
10	4	Trẻ biết thể hiện được sự nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4m), Ném xa bằng 1 tay			
	3		- Bật về phía trước		HĐH: TD - Bật về phía trước (3T), Bật liên tục về phía trước (4T)
	4		- Bật liên tục về phía trước		

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
15	3	- Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: Biết rửa tay, lau mặt, súc miệng. - Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	- Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh, đi vệ sinh đúng nơi quy định - Tập sử dụng, cầm bát, thìa cốc đúng cách, xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.		- HĐ VS, ăn trưa: Tập sử dụng, cầm bát, thìa cốc đúng cách, xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn. - HĐ chơi: HĐG: Góc gia đình, nấu ăn. - HĐ Chiều: KNS: Rửa mặt, rửa tay bằng xà phòng... - HĐ ăn, ngủ, vs: Lau mặt, xúc cơm ăn...
16	4	- Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: Trẻ biết tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. - Trẻ biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.	- Làm quen với cách đánh răng, tập đánh răng, lau mặt.		
21	3	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: - Biết không leo trèo bàn ghế, lan can. - Biết không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng: Không leo trèo bàn ghế, lan can, không nghịch các vật sắc nhọn, không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp	- HĐH: Trò chuyện phòng tránh những hành động nguy hiểm, không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp - HĐ lễ hội: tổ chức rước đèn trung thu.	
22	4	Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.			
2. Phát triển nhận thức					
a) Khám phá khoa học					
26	3	Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, sờ,... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đồ dùng đồ chơi quen thuộc, cây...	- Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen		- HĐH: KPKH: Một số ĐDDC ở lớp - HĐ chơi: góc Gia đình, bán hàng, xây dựng, âm nhạc, tạo hình - HĐ ăn, ngủ, vs: Đồ

27	4	Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, nghe... để tìm hiểu đặc điểm của ĐDDC ở trường MN	thuộc		dùng để ăn, để uống, để ngủ (gối, chăn)... - HĐ chơi NT: Quan sát cây, hoa...
34	3	- Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	- Phân loại đồ dùng, đồ chơi		- HĐ chơi: góc Gia đình, bán hàng, xây dựng, âm nhạc.
35	4	- Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.	theo 1 - 2 dấu hiệu.	- So sánh sự giống nhau và khác nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi.	- HĐH: Một số ĐDDC ở lớp
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán					
40	3	Trẻ biết quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vệt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	- Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi	- Một và nhiều	- HĐH: + Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi + Một và nhiều - HĐC: Góc toán: Đếm số lượng đồ dùng, đồ chơi...
41	4	Trẻ biết quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...			
c, Khám phá xã hội					
58	3	Trẻ nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên lớp (địa chỉ của trường, lớp) mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo (và các cô bác ở trường) - Tên (Họ tên và một vài đặc điểm) của các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường.		- HĐH: trò chuyện tên lớp (địa chỉ của trường, lớp) mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo (và các cô bác ở trường) + KPXH: Tên các bạn, các hoạt động của trẻ ở lớp.
59	4	- Trẻ nói tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện. - Trẻ nói tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi			- TCM: TCHT: xem ai tinh mắt

		được hỏi, trò chuyện. - Trẻ nói tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.		
62	3	Trẻ kể được tên ngày lễ hội: Tết trung thu qua trò chuyện, tranh ảnh.	- Ngày tết trung thu	- HDH: KPIX: Trò chuyện về tết trung thu - HĐ lễ hội: tổ chức tết trung thu TCDG: Chùm nộm
63	4	Trẻ kể được tên và nói đặc điểm của ngày lễ tết trung thu		

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

a) Nghe hiểu lời nói

c) Làm quen với đọc viết

72	3	- Trẻ biết sử dụng các từ: "vâng ạ", "Dạ", "thưa", ... trong giao tiếp.	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép	- HĐ ăn, ngủ, vs: Mời cô, mời bạn ăn... - HĐC: Góc phân vai, xây dựng...
73	4	- Trẻ biết sử dụng các từ như: "mời cô", "mời bạn", "cảm ơn", "xin lỗi"....trong giao tiếp.	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp	
74	3	Trẻ biết đọc thuộc được bài thơ, ca dao, đồng dao: Cô và mẹ, em luôn nhẹ nhàng, trắng sáng...	Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè	- HĐH: Văn học: Thơ: Mẹ và cô, em luôn nhẹ nhàng, nghe lời cô giáo, trắng sáng TCTV (Chào cô, chào mẹ, nhẹ nhàng, cất giữ...
75	4	Trẻ đọc thuộc được bài thơ, ca dao, đồng dao... : Mẹ và cô, em luôn nhẹ nhàng, nghe lời cô giáo, trắng sáng...		

4. Phát triển tình cảm- kĩ năng xã hội

92	3	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp: Sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi.	- Một số quy định ở lớp: để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ, (trật tự khi ăn, khi ngủ).	- HĐ ăn, ngủ, vệ sinh. - HĐ chơi: + Làm sách, tranh chủ đề trường MN + Làm ĐĐC bằng nguyên vật liệu tự
		Trẻ biết thực hiện		

93	4	được một số quy định ở lớp: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn.	- Nhận biết hành vi "đúng"- "sai", "tốt"- "xấu".	tạo - HĐ Góc: + Góc XD: Xây trường mầm non của bé (Xếp lớp học, bồn hoa, hàng rào, đường đi, sân chơi...) - Cất dọn đồ chơi khi chơi xong...
94	3	Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...	- Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn); (Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép)	- HĐH: Trò chuyện về các hành vi tốt – xấu...
95	4	Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.		
96	3	- Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói. - Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ	- Chờ đến lượt (hợp tác) - Chơi hoà thuận với bạn (Quan tâm, giúp đỡ bạn)	- HĐ ăn, ngủ, vs: Xếp hàng rửa tay chờ đến lượt... HĐ chơi: trò chơi: Nấp cho kín, ai đoán giỏi...
97	4	- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói. - Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở. Trẻ biết trao đổi, thoả thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật ...).		
100	3	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định	- Giữ gìn vệ sinh môi trường - Tiết kiệm điện, nước	- HĐ Lao động: Bỏ rác đúng nơi quy định - HĐVS ăn trưa, ngủ trưa: Tiết kiệm điện, nước...
101	4	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định - Trẻ không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng		
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
108	3	Trẻ có một số kỹ năng hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát trong chủ đề	- Nghe các bài hát, bản nhạc: cô giáo, Ngày đầu tiên đi học. - Hát đúng giai điệu, lời ca	- HĐH: Âm nhạc: + DH: Cháu đi mẫu giáo + Vận động theo nhạc

109	4	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ bài hát chủ đề trường mầm non	(thể hiện sắc thái, tình cảm) của bài hát “Cháu đi mẫu giáo”.	bài hát: Gác trống, đu quay, vui đến trường. + NH: Cô giáo, ngày đầu tiên đi học, chiếc đèn ông sao, cô giáo miền xuôi + TC: Nghe âm thanh tìm bạn
110	3	Trẻ có thể vận động được theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa) bài hát trong chủ đề	- Vận động đơn giản (nhịp nhàng) theo nhịp điệu (giai điệu) của các bài hát, bản nhạc: Gác trống, đu quay, vui đến trường.	
111	4	Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa) các bài hát chủ đề trường mầm non		
114	3	Trẻ có một số kỹ năng vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản: vẽ đường tới trường, vẽ đồ chơi của lớp.	- Sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh đường tới trường, một số đồ chơi của lớp, làm bánh trung thu có màu sắc, kích thước, đường nét.	- HĐH: Dự án đèn lồng, vẽ đường tới trường, vẽ đồ chơi của lớp... + Góc TH: Tô màu tranh chủ đề, vẽ đường tới trường, vẽ đồ chơi của lớp....
115	4	Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.		
118	3	Trẻ có một số kỹ năng lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối: làm bánh trung thu.		

119	4	Trẻ biết làm lổm, dỗ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết: Làm bánh trung thu		
120	3	Trẻ có một số kỹ năng xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.		
121	4	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.		

BAN GIÁM HIỆU
(Duyệt)

Đỗ Thị Quế